

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓP CỘP  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2019/HS-ST

Ngày: 19 /4 /2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Ngọc Tam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tòng Văn Cường;

Ông Hà Văn Hùng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Tòng Thị Duyên – thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên tòa:***  
Bà Tòng Thị Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40 /2019/QĐXXST-HS ngày 08/4/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn B, tên gọi khác: Không, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1998, tại xã PB, huyện SC, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản N, xã PB, huyện SC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng Trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; con ông: Lò Văn D; con bà: Lò Thị D1; chưa có vợ, con: tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Tốt; bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sốp C, tỉnh Sơn La từ ngày 17/12/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Ông Lò Văn D, sinh năm 1973, trú tại bản N, xã PB, huyện Sốp C, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 17 tháng 12 năm 2018 Lò Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26C1-151.72 của gia đình đến bản Lùn, xã Púng Bính, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La gặp và mua được 05 viên ma túy tổng hợp của một người không quen biết với số tiền 200.000 đồng, mục đích để sử dụng, trên đường về đến bản Liềng, xã Púng Bính, huyện Sốp Cộp thì bị Công an huyện SC kiểm tra phát hiện thu giữ tại túi quần bên trái đang mặc của bị cáo B 01 gói

nilon màu trắng chứa 05 viên hồng phiến, 01 xe máy hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 26C1-151.72 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng. Vật chứng được niêm phong theo quy định.

Ngày 18/12/2018 tại phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định, xác định khối lượng vật chứng 05 viên ma túy tổng hợp màu trắng hồng của Lò Văn B có khối lượng 0,51 gam ký hiệu B; đã trích hết 05 viên làm mẫu giám định ký hiệu B1.

Tại bản kết luận giám định số 82 ngày 18/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu B1 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu giám định là 0,51gam". Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,51gam.*

Bản cáo trạng số 11 /CT-VKS ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Lò Văn Bắc về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 14 tháng đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1-151.72 bị cáo B mượn đi là tài sản của gia đình ông Lò Văn D bố đẻ của bị cáo mua năm 2017 đăng ký mang tên Lò Văn B, cần trả lại cho gia đình ông Lò Văn D, 01 chiếc điện thoại Oppo của Lò Văn B không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, các vật chứng khác không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phạm tội cần áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai mua của một người dân tộc Mông, không quen biết, không biết tên và địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không còn căn cứ khác chứng minh, nên cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận của bị cáo, vật chứng của vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện SC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện SC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn B khai nhận ngày 17 tháng 12 năm 2018 đã mua 05 viên ma túy tổng hợp với số tiền 200.000 đồng của một người không quen biết, trên đường về đã bị Công an huyện SC phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy trên và bị tạm giam đến nay; Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 17 giờ ngày 17 tháng 12 năm 2018; Biên bản cân tịnh vật chứng, kết luận giám định số 82, ngày 18/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, vật chứng của vụ án là 0,51 gam Methamphetamine.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, nhận thức được Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm răn đe giáo dục và để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Với các căn cứ nêu trên. Viện Kiểm sát nhân dân huyện SC truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội là có căn cứ đúng với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo phải bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự; xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng: Tại hồ sơ và tại phiên tòa đã xác định được chiếc xe máy biển kiểm soát 26C1- 151.72, nhãn hiệu Yamaha, số loại : Excitrer, màu sơn đỏ-đen, số máy : G3D4F444498, số khung: 0610HY424598 đã qua sử dụng. là tài sản chung của gia đình ông Lò Văn D, khi đăng ký mang tên bị cáo Lò Văn B, khi bị cáo sử dụng xe để đi mua ma ông Dung không biết, cần trả lại cho chủ sở hữu là ông Lò Văn D; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng hồng cơ quan Điều tra tạm giữ của bị cáo, xét thấy không có liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo.

01(một) phong bì thư niêm phong ghi: Vật chứng vụ: Lò Văn Bắc, sinh năm 1998: 01(một) phong bì thư niêm phong ban đầu có chứa 01 mảnh nilon màu trắng, Không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt : Lò Văn B 13 (mười ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2018.

Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (Một) phong bì màu trắng của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, đã niêm phong dán kín, mặt trước phong bì ghi: ‘Vật chứng lưu kho vụ: Lò Văn B SN: 1998 ở bản N, xã PB, huyện SC, tỉnh Sơn La, về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 17/12/2018. Bên trong phong bì có 01(một) phong bì thư niêm phong ban đầu cùng 01 mảnh giấy nilon màu trắng, mặt sau phong bì trên phần giấy dán niêm phong có dòng chữ ghi Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, giấy niêm phong ngày 18/12/2018, có 5 chữ ký, 05 dòng chữ ghi đầy đủ thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp.

- Tuyên trả cho bị cáo Lò Văn Bắc 01 phong bì màu trắng của Công an huyện SC bên trong có 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng hồng.

- Tuyên trả cho ông Lò Văn D, trú tại bản N, xã PB, huyện SC, tỉnh Sơn La 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA ; số loại EXCITER màu sơn đỏ - đen; mang biển kiểm soát 26C1-151.72 ; số máy : G3D4E444498, số khung: 0610HY424591 đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng của vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 4 năm 2019, giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện và Công an huyện SC, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; buộc bị cáo Lò Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/4/2019).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- Công an huyện Sốp Cộp;
- Thi hành HS;
- Trại giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Thi HADS huyện Sốp Cộp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Ngọc Tam**